TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2024/QĐST- KDTM	*Ngũ Hành Sơn, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2024/TLST- KDTM ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà H số 4xx đường N, phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Quang T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn H** – Chức vụ: Nhân viên – Địa chỉ: 2xx đường N, quận T, TP Đà Nẵng. (*Theo Giấy ủy quyền số 8xx/2023/BV Bank/UQ-QL&THN ngày 14/12/2023 của Tổng Giám đốc về việc ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Quản lý & Thu hồi nợ ký đại diện Ngân hàng TMCP B và Giấy uỷ quyền số 4xx/BVBank/UQ-QL&THN ngày 24/5/2024 của Giám đốc Trung tâm Quản lý & Thu hồi nợ).*

- *Bị đơn*: Công ty TNHH C - Địa chỉ: Lô 4x, TĐC tiếp giáp về phía Tây khu đô thị công nghệ F, Tổ 4x, Phường H, quận N, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Quốc L – C**hức vụ: Giám đốc.

- ***Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*** Ông **Trần Quốc L –** sinh năm: 1985 và Bà **Nguyễn Thị Thanh H –** sinh năm: 1987- Cùng trú tại: Lô 4x, TĐC tiếp giáp về phía Tây khu đô thị công nghệ F, Tổ 4x, Phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận nợ: Công ty TNHH C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/7/2024: **4.684.846.269 đồng**, cụ thể: Gốc: 3.229.818.584 đồng; Lãi quá hạn: 1.455.027.685 đồng (Trong đó: Giấy nhận nợ 001: Gốc: 178.870.874 đồng; Lãi quá hạn: 115.222.815 đồng; Giấy nhận nợ 002: Gốc: 3.050.947.710 đồng; Lãi quá hạn: 1.339.840.870 đồng)

- Thời hạn và phương thức trả nợ: Trả dứt điểm một lần chậm nhất đến ngày 23/10/2024.

Buộc Công ty TNHH C phải chịu toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/7/2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng dụng số 0052000006xxx ngày 24/03/2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp đã ký kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đảm bảo nghĩa vụ của người khác số 0051900059xxx ngày 17/04/2019 số công chứng 61xx do Văn phòng Công chứng H chứng nhận và Cam kết bảo đảm bằng tài sản ngày 17/04/2019 được xử lý theo Điều 299, 303 của BLDS 2015, cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 8, tờ bản đồ số 2xx, địa chỉ: Lô 4x, TĐC tiếp giáp về phía Tây, Khu Công nghệ F, Phường H, Quận N, TP. Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK228xxx, số vào sổ cấp GCN: CTs 135xxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/8/2017 đứng tên ông Trần Quốc L và bà Nguyễn Thị Thanh H.

+ Tài sản gắn liền trên đất (chưa được thể hiện trong Giấy chứng nhận) gồm: Nhà 04 tầng, diện tích sử dụng 460m^2; kết cấu tường xây, sàn bê tông cốt thép, nền lót gạch, mái bê tông cốt thép (Theo Giấy phép xây dựng số 1xx/GPXD ngày 06/02/2018 do UBND quận N cấp) được ghi nhận tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/6/2024 của Toà án nhân dân quận N.

- Án phí KDTM sơ thẩm: **56.342.423 đồng** *(Năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng)* các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH C phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.112.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, một trăm mười hai nghìn đồng)* theo biên thu số 0001xxx ngày 17/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: **4.000.000 đồng** (*Bốn triệu đồng)* các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM